

PHIẾU BÀI TẬP CHỦ ĐỀ: SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số gồm 7 trăm, 4 chục và 5 đơn vị viết là:

- A. 754 B. 745 C. 547 D. 457

Câu 2: Số 315 đọc là:

- A. Ba trăm mười năm B. Ba trăm một năm C. Ba một năm D. Ba trăm mười lăm

Câu 3: Số liền sau của 299 là:

- A. 298 B. 290 C. 300 D. 301

Câu 4: Từ ba số 6, 4, 1 lập được bao nhiêu số có ba chữ số khác nhau?

- A. 4 số B. 5 số C. 6 số D. 8 số

Câu 5: Trang trại nhà bác Ba có 4 trăm con vịt và 5 con ngỗng. Vậy tổng số vịt và ngỗng là:

- A. 450 con B. 405 con C. 540 con D. 900 con

Câu 6: Số lớn nhất trong các số 582; 528; 825; 852 là:

- A. 582 B. 528 C. 825 D. 852

Câu 7: Kết quả của phép tính $300 + 40 + 7$ là:

- A. 3047 B. 347 C. 374 D. 3407

Câu 8: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $600 + 50 \dots\dots 605$

- A. > B. < C. = D. Không so sánh được

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ trống trên tia số:

315

316

319

Bài 2: Hoàn thành bảng sau:

Số gồm	Viết số	Đọc số
6 trăm, 2 chục, 5 đơn vị		
..... trăm, chục, đơn vị	814	
..... trăm, chục, đơn vị		Năm trăm linh tám
4 trăm, 7 chục, 0 đơn vị		

Bài 3: Số?

• Số liền trước của 400 là:

• Số liền trước của 720 là:

• Số liền sau của 259 là:

• Số liền sau của 699 là:

Bài 4: Điền vào chỗ trống:

a. Từ ba số 7, 2, 5 có thể lập được các số có ba chữ số khác nhau là:

b. Từ ba số 3, 0, 9 có thể lập được các số có ba chữ số khác nhau là:

Bài 5: Cho các số: 372; 327; 732; 723.

a. Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn:

b. Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé:

Bài 6: Viết các số sau thành tổng các trăm, chục, đơn vị:

354 =

720 =

609 =

888 =

